TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2025/HS-ST Ngày: 31 - 12 – 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Nhen và bà Phan Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ và xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 17/12/2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/9/1979; nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P, sinh năm 1934 (*đã chết*) và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1934; vợ con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/11/2022, bị tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 85/QĐ-TA. Đến ngày 14/6/2024 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ) tuyên phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 32/2019/HS-ST).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/10/2025 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đang trong diện theo dõi, quản lý theo Quyết định

quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 125/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND xã Â, huyện L, tỉnh Hòà Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Phú Thọ). Từ ngày 14/6/2024 đến 14/6/2026.

Trưa ngày 12/10/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, Bùi Văn N đã đến khu vực chân cầu T, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây N gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ đặc điểm cụ thể (chỉ nhớ người này đeo khẩu trang, mặc quần áo chống nắng), qua trao đổi N hỏi mua và được người này đồng ý bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy, N cất giấu vào trong người và đi về nhà. Khi đi về đến khu vực xã L, tỉnh Phú Thọ, Na vào khu vực đất trống ven đường (không nhớ vị trí cụ thể) để sử dụng trái phép chất ma tuy, tại đây N lấy giấy bạc bên trong bao thuốc lá mang theo, cho ma túy mua được vào mảnh giấy bạc, sau đó sử dụng bật lửa đốt hơ nóng rồi hút hết số ma túy trên vào cơ thế, sử dụng ma túy xong N vứt giấy bạc, bật lửa rồi đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 16/10/2025, khi Bùi Văn N đang đi bộ tại khu vực phố L, xã L, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an xã L, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que test nhanh nước tiểu, kết quả mẫu nước tiểu của Bùi Văn N dương tính với chất ma túy OPI (Heroine). Cơ quan Công an đã tiến hành thu mẫu và niêm phong nước tiếu của Bùi Văn N để tiến hành trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật. (BL 01; BL 48 - 57; BL 59).

Tại Kết luận giám định số 2790/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận: "*Trong chất lỏng màu vàng của mâu ghi Mẫu nước tiệu của Bùi Văn N, sinh năm 1979, nơi thường trủ: Xom L, xã Đ, tỉnh Phú Thọ thu giữ ngày 16/10/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine*"

* Morphine là sản phẩm chuyển hóa của H (Heroine) trong cơ thể con người.

* Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

* Heroine (H1): Số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ". (BL 45).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý như sau:

+ 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa và có dán giấy niêm phong có dấu, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Cơ quan giám định đã sử dụng hết số mẫu trên.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Bùi Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hô sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-KV15 ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ truy tố Bùi Văn N về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn N từ 27 đến 33 tháng tù.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các ý kiến tranh luận: Không có;

Bị cáo Bùi Văn N không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên bị cáo tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết tại khu vực chân cầu T, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy với giá 300.000 đồng mua ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo sử dụng bằng hình thức cho ma túy lên giấy bạc và châm lửa hơ bên dưới rồi hít trực tiếp vào cơ thể. Ngày 16/10/2025

Công an xã L, tỉnh Phú Thọ tiến hành gọi Bùi Văn N lên xã để làm việc và tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que test nhanh nước tiểu, kết quả mẫu nước tiểu của Bùi Văn N dương tính với chất ma túy OPI (Heroine).

Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn N theo điển b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 61/GCN-CSCNMTSII ngày 14/6/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy số II, Sở LĐ-TB&XH tỉnh H, nay là Công an tỉnh P. Bị cáo đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình, nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, trong thời gian này bị cáo có sử dụng ma túy trực tiếp vào cơ thể, thể hiện thái độ coi thường sức khỏe của bản thân, coi thường pháp luật. Do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa và có dán giấy niêm phong có dấu, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Cơ quan giám định đã sử dụng hết số mẫu trên.

[6] *Về vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn N, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 18/10/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.